

Số: 1090/QĐ-BTC

Hà Nội, ngày 07 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố dữ liệu chuyên ngành về đấu thầu và hướng dẫn kết nối, khai thác sử dụng dữ liệu chuyên ngành về đấu thầu thay thế giấy tờ trong giải quyết thủ tục hành chính

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Luật Dữ liệu số 60/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 166/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ);

Căn cứ Nghị định số 278/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về quy định về kết nối, chia sẻ dữ liệu bắt buộc giữa các cơ quan thuộc hệ thống chính trị;

Căn cứ Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ về cắt giảm và đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý đấu thầu.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Các dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu chuyên ngành về đấu thầu tại khoản 3, điều 2 Quyết định này đủ điều kiện khai thác, sử dụng thay thế thành phần hồ sơ, giấy tờ là Hợp đồng.

Điều 2. Mục tiêu, yêu cầu kết nối, chia sẻ

1. Mục tiêu: Thay thế hoặc cắt giảm thành phần hồ sơ thực hiện các thủ tục hành chính bằng việc khai thác hoặc sử dụng dữ liệu tương ứng trong Cơ sở dữ liệu chuyên ngành về đấu thầu.

2. Yêu cầu:

a) Tuân thủ các quy định về bảo mật thông tin, các quy định về quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến dữ liệu, bí mật đời tư;

b) Tuân thủ các quy định, hướng dẫn kỹ thuật về trao đổi dữ liệu và các nguyên tắc, quy định về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số giữa các cơ quan thuộc hệ thống chính trị;

c) Phù hợp với Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Bộ Tài chính.

3. Các trường thông tin được chia sẻ:

a) Tên hợp đồng;

b) Số hiệu hợp đồng;

c) Ngày ký hợp đồng;

d) Ngày hợp đồng có hiệu lực;

đ) Loại hợp đồng;

e) Thời gian thực hiện hợp đồng;

g) Giá trị hợp đồng;

h) Đại diện bên A:

- Tên chủ đầu tư;

- Mã số thuế;

- Địa chỉ.

i) Đại diện bên B:

- Tên nhà thầu;

- Mã số thuế;

- Địa chỉ.

k) Phiên bản thay đổi của hợp đồng;

l) Trạng thái hợp đồng;

m) Thông tin gói thầu:

- Tên gói thầu;

- Mã thông báo mời thầu;

- Lĩnh vực.

Điều 3. Ban hành kèm theo Quyết định này Tài liệu hướng dẫn kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của bộ, ngành, địa phương.

Điều 4. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm:

1. Rà soát, tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của ngành, lĩnh vực; các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp tỉnh, UBND cấp xã trên cơ sở khai thác dữ liệu có trong Cơ sở dữ liệu chuyên ngành về đấu thầu, sử dụng thay thế giấy tờ trong thành

phần hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền theo quy định tại Điều 7 Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP.

2. Đảm bảo kết nối phù hợp để thực hiện khai thác dữ liệu về đấu thầu theo yêu cầu quản lý nhà nước và theo quy định pháp luật.

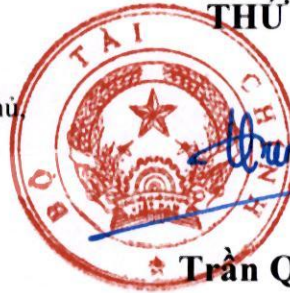
Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 6. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Quản lý đấu thầu, Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin và Chuyên đổi số chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.//

Nơi nhận:

- Văn phòng Trung ương Đảng (để b/c);
- Tổ công tác triển khai Đề án 06 CP;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ, Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
Cổng thông tin điện tử Bộ Tài chính (để đăng tải);
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Các đơn vị thuộc Bộ (để p/h);
- UBND các tỉnh, thành phố (để p/h);
- Cục CNTT, Văn phòng Bộ (để p/h);
- Lưu: VT, Cục QLĐT (3 b)TK

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Trần Quốc Phương

**TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN KẾT NỐI, CHIA SẺ DỮ LIỆU GIỮA
HỆ THỐNG MẠNG ĐẤU THẦU QUỐC GIA VÀ HỆ THỐNG
THÔNG TIN GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CỦA
BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG**

(Kèm theo Quyết định số 1090 QĐ-BTC ngày 07 / 5 / 2026 của Bộ Tài chính)

1. Dịch vụ cung cấp thông tin token

1.1. Mô tả dịch vụ

Địa chỉ kết nối	
URL	http://<domain>:<port>/api/ex/auth/token
Method	POST
Header	Content-type: Application/json
Request Body	
Body	<pre>{ "username": "*****", "password": "*****", "type": "" }</pre>
Response Body	
Body	<pre>{ "responseCode": "200", "responseMessage": "successful", "responseEntityMessages": null, "body": { "token": "eyJhbGciOiJIUzUxMiJ9.eyJzdWIiOiJ0dGNudHQiLCJpYXQiOiE3NjE3MTAwNTQsImV4cCI6MTc2MTcxMTg1NH0.XnLJtxFb2Q8eFx4LarLTPXtooMqn27DjKM3tGFhJgpVGL0AdbNsaTG6IQD GKikvue4MzaSJK9EbtuSh-Jbg9Vg", "id": "6cca3534-eac5-4d2f-ba90-6957b77c39eb", "username": "*****", "email": "*****@gmail.com", "tokenType": "Bearer" } }</pre>

1.2. Thông tin đầu ra

TT	Tên thuộc tính	Kiểu dữ liệu	Mô tả
1	responseCode	String	Mã lỗi.
2	responseMessage	String	Thông báo lỗi.
3	responseEntityMessages	String	Thông báo lỗi của toàn bộ phản hồi.
4	body	Object	
4.1	token	String	Chuỗi token được cấp tương ứng với một phiên làm việc.
4.2	id	String	Mã ID tài khoản.
4.3	username	String	Tên tài khoản.
4.4	email	String	Email của tài khoản.
4.5	tokenType	String	Loại token.

2. Dịch vụ chia sẻ thông tin về hợp đồng

2.1. Mô tả dịch vụ

Địa chỉ kết nối	
URL	http://<domain>:<port>/api/ex/ccntt/contract
Method	POST
Header	Content-type: Application/json client_id: Econtract backend: Econtract Authorization: Bearer + token lấy từ API token
Request Body	
Body	<pre>{ "contractCode": "" }</pre>
Response Body	
Body	<pre>{ "responseCode": "200", "responseEntityMessages": null, }</pre>

	<pre> "responseMessage": "successful", "Body": { "DuLieuTiepNhan": { "contractName": "", "contractNo": "", "contractSignDate": "", "contractEffectiveDate": "", "contractType": "", "contractPeriodText": "", "priceAfter": 115851397, "investorName": "", "investorTaxCode": "", "investorAddress": "", "contractorName": "", "contractorTaxCode": "", "contractorAddress": "", "contractVersion": "", "status": "", "bidName": "", "notifyNo": "", "investField": "" } } </pre>
--	---

2.2. Dữ liệu đầu vào

TT	Tên thuộc tính	Kiểu dữ liệu	Mô tả
1	contractCode	String	Mã hợp đồng.

2.3. Dữ liệu đầu ra

TT	Tên thuộc tính	Kiểu dữ liệu	Mô tả
1	contractName	String	Tên hợp đồng.
2	contractNo	String	Số hiệu hợp đồng.
3	contractSignDate	String	Ngày ký hợp đồng. Định dạng YYYY-MM-DDTHH:mm:ss.
4	contractEffectiveDate	String	Ngày hợp đồng có hiệu lực. Định dạng YYYY-

			MM-DDTHH:mm:ss.
5	contractType	String	Loại hợp đồng: - TG: Trọn gói; - DGCD: Đơn giá cố định; - DGDC: Đơn giá điều chỉnh; - TTG: Theo thời gian; - CPCP: Theo chi phí cộng phí; - KQDR: Theo kết quả đầu ra; - TLPT: Theo tỷ lệ phần trăm; - KHAC: Khác.
6	contractPeriodText	String	Thời gian thực hiện hợp đồng.
7	priceAfter	Float	Giá hợp đồng sau thuế.
8	investorName	String	Tên chủ đầu tư.
9	investorTaxCode	String	Mã số thuế của chủ đầu tư.
10	investorAddress	String	Thông tin liên hệ.
11	contractorName	String	Tên nhà thầu.
12	contractorTaxCode	String	Mã số thuế của nhà thầu.
13	contractorAddress	String	Thông tin liên hệ.
14	contractVersion	String	Phiên bản thay đổi của hợp đồng.
15	status	String	Trạng thái hợp đồng: - IS_PUBLISH: Đã đăng tải;

			- NOT_PUBLISH: Chưa đăng tải.
16	bidName	String	Tên gói thầu.
17	notifyNo	String	Mã thông báo mời thầu.
18	investField	String	Lĩnh vực: - HH: Hàng hóa; - XL: Xây lắp; - TV: Tư vấn; - PTV: Phi tư vấn; - HH: Hỗn hợp.